

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị thông qua Đề án “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2021-2025”**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Nam Đông.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Nam Đông lần thứ XVI; Nghị quyết số 07-NQ/HU ngày 31/5/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ Huyện khóa XVI về tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2021 - 2025. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Đề án “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2021 – 2025” trình Hội đồng nhân dân huyện thông qua tại kỳ họp thứ 2, HĐND huyện khóa VII, nhiệm kỳ 2021-2026, với những nội dung chủ yếu sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

Toàn huyện có hơn 21.300 người sinh sống bằng nghề nông, chiếm 81,3% dân số của huyện. Huyện Nam Đông cần thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, khắc phục tình trạng sản xuất quy mô manh mún, nhỏ lẻ, thiếu ổn định và dễ bị tổn thương do thiên tai, dịch bệnh. Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Nam Đông lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020 – 2025 đã đề ra các đột phá trong nhiệm kỳ, về lĩnh vực nông nghiệp là ”Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp; phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, ưu tiên phát triển kết cấu hạ tầng vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, khu gia trại, trang trại.

Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển nông nghiệp mà Nghị quyết Đại hội huyện Đảng bộ lần thứ XVI đã đề ra, Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Đề án “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2021-2025” làm cơ sở để lãnh đạo, chỉ đạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

**II. MỤC TIÊU**

Xây dựng ngành nông nghiệp huyện Nam Đông phát triển theo hướng toàn diện, bền vững, nâng cao chất lượng sản phẩm nông sản. Hình thành các vùng sản xuất tập trung theo hướng hàng hóa gắn với phát triển công nghiệp chế biến; xây dựng liên kết theo chuỗi giá trị. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp để phát triển các sản phẩm chủ lực của huyện, tạo lợi thế cạnh tranh trên thị trường.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất; tập trung là nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ.

### III. CHỈ TIÊU

#### 1. Giá trị sản xuất

Tổng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp (Nông – Lâm – Thủy sản) đạt 662,2 tỷ đồng (giá so sánh năm 2010), tăng bình quân 6,25%/năm. Trong đó:

- Giá trị sản xuất nông nghiệp đạt 451,4 tỷ đồng, tăng bình quân 5,6%/năm.
- Giá trị sản xuất lâm nghiệp đạt 195,6 tỷ đồng, tăng bình quân 8,1%/năm.
- Giá trị sản xuất thủy sản đạt 15,2 tỷ đồng, tăng bình quân 7,03%/năm.

#### 2. Các sản phẩm chủ lực

- Cam và cây có múi (quả tươi) đạt 2.500 – 3.000 tấn/năm.
- Chuối (quả tươi) đạt 4.000 tấn/năm.
- Dứa (quả tươi) đạt 3.000 tấn/năm.
- Thịt Lợn hơi đạt 2.000 - 2.500 tấn/năm.
- Thịt gia cầm hơi 400 tấn/năm.
- Gỗ rừng trồng 140 – 150 ngàn tấn/năm.

### IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

**1. Tái cơ cấu ngành trồng trọt** theo hướng sản xuất quy mô tập trung, gắn với bảo quản, chế biến; chuyên dịch cơ cấu cây trồng, tổ chức lại sản xuất theo chuỗi liên kết để nâng cao giá trị gia tăng; xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Phấn đấu đến năm 2025 giá trị sản xuất ngành trồng trọt đạt 420 tỷ đồng (*giá thực tế*); giá trị thu nhập trên một đơn vị diện tích đạt 80,7 triệu đồng/ha; tăng 1,2 lần so với năm 2020. Tập trung tái cơ cấu một số cây trồng chủ lực, có lợi thế như:

- *Cam và cây ăn quả có múi*: Phát triển diện tích trồng cam và cây có múi tập trung khoảng **500 - 550** ha (trong đó chăm sóc cây đã trồng 200 ha, trồng mới 300 - 350 ha). Tập trung phát triển theo hướng trang trại, nông hộ quy mô lớn; đẩy mạnh xây dựng vùng nguyên liệu gắn với phát triển các cơ sở chế biến; phấn đấu đến năm 2025 có 20 - 30 ha được công nhận đạt tiêu chuẩn VietGAP.

- *Cây Chuối*: Phát triển ổn định diện tích trồng chuối khoảng **230 - 250** ha, ưu tiên các giống chuối đặc sản như: chuối Thanh tiên, chuối Tiêu, ... Khuyến khích phát triển theo hướng nông hộ quy mô lớn; đẩy mạnh xây dựng vùng nguyên liệu gắn với phát triển các cơ sở chế biến, bảo quản sau thu hoạch.

- *Cây Dứa*: Phát triển vùng trồng dứa tập trung với diện tích khoảng **250 - 300** ha (trong đó chăm sóc cây đã trồng 50 ha, trồng mới 200 - 250 ha). Khuyến khích phát triển theo hướng nông hộ quy mô lớn; đẩy mạnh xây dựng vùng nguyên liệu gắn với phát triển các cơ sở chế biến.

- *Cây dược liệu*: Tập trung phát triển các loài cây dược liệu có tiềm năng, lợi thế của địa phương với diện tích khoảng **100** ha; đẩy mạnh trồng các loại cây có

thị trường ổn định như: Thiên niên kiện, Cà gai leo, Chè dây, Atiso đỏ,...; kêu gọi các cá nhân, doanh nghiệp đầu tư xây dựng các cơ sở chế biến tại huyện.

- *Xây dựng nhà lưới, nhà màn phục vụ sản xuất*: Đẩy mạnh phát triển nhà lưới, nhà màn để trồng rau sạch và hoa theo hướng công nghệ cao; tập trung đầu tư phát triển tại 3 vùng trọng điểm (Hương Xuân; Hương Phú và Hương Lộc). Phân đấu đến năm 2025 xây dựng mới khoảng 2 – 3 ha.

**2. Tái cơ cấu ngành chăn nuôi** theo hướng quy hoạch vùng tập trung, trang trại, nông hộ quy mô lớn gắn với bảo vệ môi trường; phát triển chăn nuôi theo hướng hữu cơ, an toàn sinh học có liên kết. Phân đấu đến năm 2025 giá trị sản xuất ngành chăn nuôi đạt 187 tỷ đồng (*giá thực tế*); tăng 1,8 lần so với năm 2020. Tập trung phát triển các loại vật nuôi chủ lực.

- *Chăn nuôi lợn*: Phân đấu đến năm 2025 đạt 30.000 con; trong đó: đàn lợn nái từ 1.300 - 1.500 con; đàn lợn được chăn nuôi tập trung theo hướng hữu cơ đạt 7.000 – 8.000 con/năm.

- *Chăn nuôi gia cầm*: Phân đấu đến năm 2025 đạt 400.000 con; tăng bình quân 6%/năm.

**3. Tái cơ cấu ngành lâm nghiệp** theo hướng nâng cao giá trị; đẩy mạnh phát triển rừng trồng gỗ lớn. Phân đấu đến năm 2025 giá trị sản xuất ngành lâm nghiệp đạt 287 tỷ đồng (*giá thực tế*), tăng 1,37 lần so với năm 2020; giá trị thu nhập trên một đơn vị diện tích đạt 90 triệu đồng/ha/chu kỳ. Tập trung phát triển rừng trồng gỗ lớn từ 1.000ha – 1.200 ha trở lên, trong đó được cấp chứng chỉ quốc tế (FSC) khoảng 600 ha.

**4. Phát triển ngành chế biến nông - lâm sản**: Thực hiện theo nhiệm vụ thứ nhất của Nghị quyết số 01-NQ/HU ngày 02/10/2020 của Huyện ủy về “Phát triển Công nghiệp và Tiểu thủ công nghiệp giai đoạn 2021 – 2025”.

## V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

**1. Giải pháp về tuyên truyền vận động**: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt đầy đủ, sâu rộng nội dung Đề án, tạo đồng thuận cao của cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở và cộng đồng doanh nghiệp, người dân nhằm thay đổi nhận thức, tư duy, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Tăng cường tuyên truyền, vận động, quảng bá sản phẩm của địa phương với nhiều hình thức phù hợp, trên các phương tiện thông tin đại chúng.

**2. Giải pháp về quy hoạch**: Triển khai quy hoạch vùng sản xuất tập trung cụ thể cho từng địa phương để làm cơ sở đẩy mạnh phát triển sản xuất cho từng năm. Khảo sát, thiết kế chi tiết các dự án của ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 để thu hút đầu tư. Chuyển đổi những diện tích đất lâm nghiệp có điều kiện sang trồng các loại cây chủ lực; phát triển kinh tế trang trại.

Tăng cường công tác quản lý quy hoạch, quản lý sử dụng đất, vận động tích tụ, chuyển đổi đất để tạo nên các vùng sản xuất tập trung.

**3. Giải pháp về chính sách và huy động nguồn vốn:** Bám sát Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh “*Quy định một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021 – 2025*” để triển khai thực hiện. Huy động tổng hợp các nguồn vốn để đầu tư phát triển sản xuất; xây dựng các dự án ưu tiên để lồng ghép các nguồn lực

**4. Giải pháp về khoa học công nghệ:** Xây dựng và hoàn thiện các quy trình sản xuất bền vững. Ứng dụng các chế phẩm hữu cơ sinh học để phòng trừ dịch bệnh nhằm sản xuất theo hướng tạo sản phẩm an toàn, sản phẩm hữu cơ theo tiêu chuẩn VietGap. Tuyển chọn cây đầu dòng và ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất giống để tạo cây giống sạch bệnh, chất lượng cao phục vụ sản xuất. Xây dựng, quản lý tốt thương hiệu, nhãn hiệu, chứng nhận OCOP cho các sản phẩm nông sản của địa phương.

**5. Giải pháp về quản lý, phát triển giống cây trồng, vật nuôi; chế biến và tiêu thụ sản phẩm:** Đẩy mạnh việc khảo nghiệm, đưa vào cơ cấu sản xuất các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng. Phát triển các cơ sở sản xuất giống cây trồng, giống vật nuôi để phục vụ sản xuất. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về giống cây trồng, vật nuôi trên địa bàn.

Kêu gọi các doanh nghiệp, các thành phần kinh tế, các cá nhân có điều kiện đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn huyện. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại; tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến nông sản tham gia các buổi hội chợ hàng nông sản để tìm kiếm thị trường; xây dựng các điểm bán hàng nông sản Nam Đông ở các địa phương trong và ngoài tỉnh.

**6. Giải pháp về đầu tư hạ tầng phục vụ sản xuất:** Tập trung nguồn lực đầu tư các tuyến đường đến các vùng sản xuất tập trung. Cải tạo nâng cấp các đập tam, các tuyến kênh mương thủy lợi xuống cấp; đầu tư xây dựng mới một số tuyến kênh mương thủy lợi ở nơi còn thiếu.

Tận dụng nguồn vốn hỗ trợ theo Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND, ngày 10/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế để phát triển hệ thống tưới cho cây trồng cạn.

**7. Đổi mới hình thức sản xuất và liên kết:** Tập trung xây dựng chuỗi liên kết các sản phẩm chủ lực của địa phương. Đẩy mạnh phát triển các loại hình kinh tế trang trại, gia trại theo hướng sản xuất hàng hóa có giá trị kinh tế cao. Hỗ trợ phát triển mô hình Hợp tác xã (HTX), Tổ hợp tác trong sản xuất nông nghiệp theo Nghị định 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ.

## **VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Tổng kinh phí đầu tư 144,894 tỷ đồng; trong đó:

1. Nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước dự kiến: 57,966 tỷ đồng

2. Nguồn doanh nghiệp và xã hội hóa: 86,928 tỷ đồng.

3. Nội dung hỗ trợ tập trung các mô hình ứng dụng giống mới, ứng dụng kỹ thuật mới, công nghệ cao, hỗ trợ phát triển sản xuất và dịch vụ nông thôn theo Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 của HĐND tỉnh.

Ủy ban nhân dân huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trần Quốc Phụng**